

QUY ĐỊNH
Về luân chuyển cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ;
 - Căn cứ Kết luận số 24-KL/TW ngày 15/12/2017 của Bộ Chính trị về nguyên tắc điều động, phân công, bố trí công tác đối với cán bộ Trung ương luân chuyển;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 10/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về luân chuyển cán bộ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích một số từ ngữ liên quan trong Quy định

1. *Luân chuyển cán bộ* là việc cử có thời hạn cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch từ cấp trên xuống cấp dưới và ngược lại; giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ. Bên cạnh đó, luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương và cán bộ giữ cấp trưởng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.
2. *Người địa phương* được hiểu là người sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở địa phương đó hoặc là người đã học tập, công tác từ 20 năm trở lên ở địa phương đó.
3. *Cán bộ giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp* được hiểu là không giữ một chức vụ cấp trưởng (đối với cả chức danh bầu cử và bổ nhiệm) liên tục từ 08 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.
4. *Cơ quan nơi đi* là địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác trước khi luân chuyển.
5. *Cơ quan nơi đến* là địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ được luân chuyển đến công tác.

6. *Địa phương* trong Quy định này là các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh (*đối với cấp huyện*); xã, phường, thị trấn (*đối với cấp xã*).

7. *Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển cán bộ* trong Quy định này bao gồm Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban thường vụ các huyện, thành ủy và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

8. *Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ* là Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ (*đối với cấp tỉnh*); ban tổ chức huyện ủy, thành ủy; phòng nội vụ các huyện, thành phố (*đối với cấp huyện*) và phòng, ban của các sở, ban, ngành được giao tham mưu về công tác - cán bộ của ngành, đơn vị.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh ngang tầm nhiệm vụ trong từng giai đoạn và phù hợp với thực trạng cán bộ của địa phương.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng trong công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; ngăn chặn tiêu cực trong công tác cán bộ nói chung và công tác luân chuyển cán bộ nói riêng.

3. Thực hiện hiệu quả chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ thông qua công tác luân chuyển cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện thực tiễn; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Kết hợp luân chuyển với điều động, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh; qua đó tăng cường cán bộ cho những nơi có nhu cầu nhưng khó khăn về nguồn cán bộ, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

5. Luân chuyển cán bộ phải kết hợp chặt chẽ với bố trí một số chức danh lãnh đạo mà theo quy định không bố trí người địa phương và sắp xếp cán bộ đã giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp theo quy định.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

2. Luân chuyển cán bộ phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, thường xuyên, có luân chuyển dọc, luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn

hệ thống chính trị; phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ.

3. Bố trí cân đối, hài hoà giữa luân chuyển cán bộ với việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ. Nói chung, chỉ luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, không luân chuyển cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ (*trừ trường hợp nhằm mục đích tăng cường cán bộ cho cơ sở, cho lĩnh vực hoặc địa bàn cần thiết*).

Không luân chuyển cán bộ từ huyện, thành phố về tỉnh; từ xã, phường, thị trấn về huyện, thành phố và ngược lại hoặc từ địa phương này sang địa phương khác đối với những cán bộ bị kỷ luật, năng lực yếu, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển.

4. Cán bộ luân chuyển phải là cán bộ trẻ có triển vọng phát triển, trong quy hoạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; quan tâm phát hiện, lựa chọn cán bộ trẻ có năng lực nổi trội.

5. Việc luân chuyển cán bộ phải có kế hoạch và có lộ trình cụ thể để thực hiện; có cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để tạo môi trường, điều kiện cho cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường, chuyên môn, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời, có quy định quản lý, giám sát đối với cán bộ luân chuyển.

6. Việc xem xét, bố trí cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ, cụ thể:

- *Phân công, bố trí chức vụ theo chức danh quy hoạch hoặc tương đương*: Các đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và thời gian luân chuyển theo quy định; nếu còn cơ cấu, số lượng theo quy định và nhu cầu, thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, phân công, bố trí theo chức danh quy hoạch. Trường hợp cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu đề xuất, thì có thể xem xét, phân công, bố trí chức vụ tương đương chức danh quy hoạch.

- *Bố trí trở lại chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức vụ tương đương*: Các đồng chí cán bộ luân chuyển hoàn thành nhiệm vụ trở lên, nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa sắp xếp được vị trí phù hợp theo quy hoạch hoặc chưa có nhu cầu, thì trước mắt bố trí trở lại chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức vụ tương đương; khi có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch, nếu cán bộ đó vẫn đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thì sẽ xem xét theo quy định.

- *Bố trí chức vụ thấp hơn chức vụ khi luân chuyển*: Các đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật thì xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn chức vụ đảm nhiệm trước khi luân chuyển.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1. Phạm vi luân chuyển

- Từ tỉnh về cấp huyện và ngược lại.
- Từ tỉnh về xã, phường, thị trấn.
- Từ cấp huyện về xã, phường, thị trấn và ngược lại.
- Luân chuyển giữa các cơ quan, đơn vị khối đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.
- Luân chuyển trong nội bộ giữa các bộ phận thuộc ngành, đơn vị.

2. Đối tượng luân chuyển

2.1. Cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2.2. Cán bộ nguồn của tỉnh.

2.3. Cán bộ cần phải luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương, cụ thể:

- Bí thư huyện ủy, thành ủy.
- Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân, chánh án toà án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.
- Cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành thanh tra, tài chính, thuế cấp tỉnh, cấp huyện.

2.4. Cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng tại một địa phương, cơ quan, đơn vị quá hai nhiệm kỳ liên tiếp cần phải luân chuyển, gồm:

- Các chức danh nêu tại điểm 2.3, khoản 2, Điều 4, Chương II của Quy định này.
- Trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và tương đương; chủ tịch, kiểm sát viên, giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước.
- Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.
- Trưởng các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh.
- Trưởng phòng, ban và tương đương cấp huyện.
- Bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND cấp xã.

3. Chức danh bố trí khi thực hiện luân chuyển

- Đối với cán bộ đã giữ chức vụ cấp trưởng 02 nhiệm kỳ liên tục và những cán bộ luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương, khi luân chuyển chủ yếu bố trí làm cấp trưởng.

- Đối với cán bộ trẻ luân chuyển để đào tạo, rèn luyện chủ yếu bố trí làm cấp phó.

- Đối với cán bộ nguồn của tỉnh, tùy thuộc vào chức danh đang đảm nhiệm và năng lực, kinh nghiệm, thâm niên công tác, tiêu chuẩn của cán bộ để bố trí chức vụ luân chuyển cho phù hợp (*có thể làm cấp phó hoặc cấp trưởng*).

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Cán bộ luân chuyển phải có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực và triển vọng phát triển; phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh luân chuyển theo quy định. Không luân chuyển đối với những trường hợp cán bộ trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật, năng lực yếu, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển.

2. Cán bộ trẻ luân chuyển để đào tạo, rèn luyện phải là những đồng chí được quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp tỉnh, huyện, sở, ngành và tương đương, cán bộ chủ chốt cấp xã; có trình độ chuyên môn phù hợp, đủ sức khỏe công tác.

3. Đối với cán bộ luân chuyển để đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch yêu cầu phải còn đủ thời gian công tác ít nhất 02 nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển. Đối với cán bộ luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải người địa phương; không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ 05 năm (60 tháng).

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền quyết định luân chuyển

- Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, cụ thể:

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ được quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

+ Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định luân chuyển cán bộ từ cơ quan, đơn vị này sang cơ quan, đơn vị khác thuộc UBND tỉnh (*trừ các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ nguồn của tỉnh*).

+ Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quyết định luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý và cán bộ được quy hoạch các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý.

- Đối với cán bộ nguồn của tỉnh đang công tác tại các địa phương, cơ quan, đơn vị, nếu luân chuyển ra ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Các trường hợp còn lại do cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ trong nội bộ phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của ngành.

* *Đối với cán bộ nguồn, cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy các cấp quản lý, nhưng đang công tác trong các cơ quan ngành dọc, trước khi cấp có thẩm quyền đưa vào kế hoạch luân chuyển phải có ý kiến thống nhất của cơ quan ngành dọc cấp trên.*

2. Trách nhiệm trong công tác luân chuyển

- *Đối với cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển cán bộ:* Lãnh đạo việc xây dựng kế hoạch và thực hiện quy trình, thủ tục luân chuyển cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét, bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ tại địa phương, đơn vị mình.

- *Đối với cơ quan nơi đi:* Nhận xét, đánh giá, đề xuất cán bộ luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác theo dõi, quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau khi hết thời hạn luân chuyển.

- *Đối với cơ quan nơi đến:* Chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ trong thời gian luân chuyển; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển.

- *Đối với cán bộ luân chuyển:* Chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực, cố gắng, phát huy năng lực, sở trường và đoàn kết nội bộ để cùng với cơ quan, đơn vị được luân chuyển đến thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý; giữ mối liên hệ với cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ.

- *Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ:* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết, ... về công tác luân chuyển cán bộ.

- *Các cơ quan liên quan:* Tham gia thẩm định nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển; đề xuất, phối hợp trong việc xây dựng các chế độ, chính sách phục vụ cho công tác luân chuyển cán bộ.

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Xây dựng kế hoạch luân chuyển

Căn cứ kết quả quy hoạch, nhu cầu bố trí, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và năng lực, sở trường của cán bộ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch phải làm rõ các nội dung cơ bản về nhu cầu, vị trí và nhân sự cần thực hiện luân chuyển; hình thức luân chuyển; địa bàn luân chuyển; thời hạn luân chuyển; cơ chế, chính sách cần thiết bảo đảm thực hiện trong việc luân chuyển; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển. Kế hoạch luân chuyển thường xuyên được rà soát để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn về công tác cán bộ.

2. Quy trình thực hiện luân chuyển

* **Bước 1:** Căn cứ vào Kế hoạch luân chuyển đã được cấp có thẩm quyền ban hành (*nêu tại điểm 1, Điều 7, Quy định này*), cơ quan tham mưu về công tác tổ chức - cán bộ tiến hành rà soát và báo cáo nhu cầu, vị trí, địa bàn cần thực hiện luân chuyển, đề cấp có thẩm quyền xem xét cho chủ trương triển khai thực hiện.

* **Bước 2:** Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền về vị trí, địa bàn cần thực hiện luân chuyển, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tiến hành rà soát về điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ trong số cán bộ đã đưa vào kế hoạch luân chuyển để đề xuất nhân sự cụ thể của từng chức danh luân chuyển để cấp có thẩm quyền xem xét cho chủ trương từng trường hợp cụ thể.

* **Bước 3:** Trên cơ sở nhân sự được cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương luân chuyển, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với nơi đi, nơi đến về dự kiến nhân sự, chức danh dự kiến luân chuyển.

Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tổ chức gặp gỡ cán bộ thuộc đối tượng luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

* **Bước 4:** Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tổng hợp báo cáo để cấp có thẩm quyền xem xét quyết định luân chuyển.

* **Bước 5:** Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc luân chuyển (*ban hành quyết định luân chuyển, chỉ đạo bầu cử (nếu có) và các công việc cần thiết khác*).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển: Hồ sơ cán bộ luân chuyển tương tự như hồ sơ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

Ít nhất là 03 năm (36 tháng) đối với một chức danh (*trừ chức danh kiêm nhiệm*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ đề xuất cán bộ luân chuyển phải có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối

sống; năng lực công tác và uy tín; quá trình công tác và ưu, khuyết điểm của cán bộ; có kết luận hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định hiện hành của Bộ Chính trị; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển theo các tiêu chí quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá khi hết thời gian luân chuyển

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển nhận xét, đánh giá về cán bộ luân chuyển.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển: Cán bộ luân chuyển được bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn. Ngoài ra được thực hiện các chế độ, chính sách khác theo quy định của UBND tỉnh về luân chuyển.

2. Cán bộ luân chuyển có thành tích đặc biệt xuất sắc (*có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận*) được xem xét nâng lương trước thời hạn; được ưu tiên khi xem xét bố trí công tác sau luân chuyển.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; đồng thời có thể cụ thể hoá thành quy định cho phù hợp với

yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, ngành mình nhưng không được trái với Quy định này.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, biểu dương, khen thưởng đối với những nơi làm tốt; đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để có thông tin chỉ đạo.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới thì yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

Quy định này có 03 Chương, 12 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 10-QĐi/TU ngày 17/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ và các quy định trước đây trái với Quy định này.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (b/c)
- Vụ Địa phương II - BTCTW,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MT, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các doanh nghiệp Nhà nước,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, VTh).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Ngô Thanh Danh